TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HSST
Ngày 20-6-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Ái Hòa.
2. Ông Lê Đình Nhung.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Minh Tú – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Bà Lê Huỳnh Như Nguyện – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phước Chỉ, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2020/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

T (Q), sinh ngày 01 tháng 3 năm 1993, tại tỉnh Tây Ninh, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp P, xã C, huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn) 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dư Tấn T và bà Võ Thị N; vợ, con: Không có; tiền án: Tại Bản án số 67/2014/HS-ST ngày 30/6/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt T 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/02/2020, tạm giam ngày 29/02/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Quốc Đạt, sinh năm 1994. Trú tại: Ấp C, xã C, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Trần Văn T, sinh năm 1988. Trú tại: Ấp B, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt.

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965. Trú tại: Ấp D, xã C, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt.

- Anh Trần Quốc Khánh, sinh năm 1978. Trú tại: Ấp P, xã B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ ngày 26/02/2020, Công an thị xã Trảng Bàng bắt quả tang T đang bán trái phép 01 cục chất rắn màu trắng được quấn trong giấy bạc (nghi là chất ma túy, ký hiệu M1) cho Trần Văn Tâm, sinh năm 1988 với số tiền 200.000 đồng tại khu vực đường nhựa thuộc ấp V, xã B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Thu giữ thêm của T 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng (nghi là chất ma túy, ký hiệu M2); tiền Việt Nam 1.000.000 đồng và một số vật chứng khác có liên quan.

Qua điều tra, thể hiện: Ngày 25/02/2020, T đến khu vực huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người thanh niên khoảng 25 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) mua chất ma túy với số tiền 500.000 đồng, đem về nhà sử dụng và bán lại cho người khác để hưởng tiền chênh lệch. Vào khoảng 06 giờ ngày 26/02/2020, T bán cho Tâm 01 cục chất ma túy với số tiền 100.000 đồng tại nhà của T thuộc ấp Phước Dân, xã Phước Chỉ, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Tâm tiếp tục gọi điện cho T hỏi mua chất mà túy với số tiền 200.000 đồng thì T đồng ý và hẹn Tâm đến khu vực đường nhựa gần nhà của T để giao nhận chất ma túy thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 287/KL-KTHS ngày 27/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

- Mẫu chất rắn màu trắng ký hiệu M1 là chất ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,0317 gam.

- Mẫu chất rắn màu trắng ký hiệu M2 là chất ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,0357 gam.

Trong quá trình điều tra, T đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện khai ra những lần phạm tội khác. T đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội rất nghiêm trọng là "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng tạm giữ chờ xử lý.

Qua xác minh, T không có tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSTrB ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị

cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 09 năm đến 10 năm tù; đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có tài sản.

Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý toàn bộ vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, các vật chứng được thu giữ, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể, T có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích; tiếp tục vào ngày 26/02/2020, T mua 0,0674 gam chất ma túy, loại Heroin bán lại cho Trần Văn Tâm được 02 lần; riêng lần bị bắt quả tang, T bán cho Tâm 0,0317 gam chất ma túy, loại Heroin tại khu vực ấp Phước Dân, xã Phước Chỉ, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, sức khoẻ và sự phát triển nòi giống của dân tộc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi bị cáo là vi phạm pháp luật, là tệ nạn của xã hội, bị Nhà nước đặc biệt nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện vì mục đích thu lợi bất chính để có tiền mua ma túy sử dụng. Bị cáo đã có tiền án nhưng thời gian cách ly khỏi xã hội để được cải tạo, giáo dục chưa đủ để bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, do đó cần xử lý thật nghiêm bị cáo bằng biện pháp cách ly ra khỏi xã hội một lần nữa để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Từ căn cứ nêu trên xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đối với bị cáo là có căn cứ. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo T

đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải và trong quá trình điều tra bị cáo đã tự thú lần phạm tội khác nên được áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt;

[7] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do đó, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người lao động tự do, không nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng:

- Tiền Việt Nam 200.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; Số tiền 800.000 đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia, số IMEI 352891109980306, bên trong có 01 sim mạng Viettel, số ghi trên sim 89840480000066175469 là phương tiện để bị cáo liên hệ mua bán trái phép chất ma túy nên cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 mũ bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu "Edition" là tài sản bị cáo T nhưng bị cáo từ chối nhận lại, do không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 bình nhựa màu trắng, nắp màu xanh, bên trên nắp có gắn ống nhựa màu trắng và ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 dao lam màu trắng; 04 bơm kim tiêm nắp màu đỏ (đã qua sử dụng); 02 miếng giấy bạc là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, loại xe Wave, màu sơn đỏ, biển số 70H7 – 8533, số máy: LC150FMH02241137, số khung: LHYA1102-0018137 là tài sản của anh Nguyễn Quốc Đạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Trảng Bàng đã xử lý, trả lại cho anh Đạt xong nên cần ghi nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào các điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều

51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo T (Q) 09 (Chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/02/2020.

2/ Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 bình nhựa màu trắng, nắp màu xanh, bên trên nắp có gắn ống nhựa màu trắng và ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 dao lam màu trắng; 04 bơm kim tiêm nắp màu đỏ (đã qua sử dụng); 02 miếng giấy bạc; 01 mũ bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu "Edition".

- Tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Viêt Nam 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng; 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia, số IMEI 352891109980306, bên trong có 01 sim mạng Viettel, số ghi trên sim 8984048000066175469.

- Tuyên trả lại cho bị cáo T: Tiền Việt Nam 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng.

- Ghi nhận anh Nguyễn Quốc Đạt đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, loại xe Wave, màu sơn đỏ, biển số 70H7 – 8533, số máy: LC150FMH02241137, số khung: LHYA1102-0018137.

3/ Án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Bị cáo T được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- CA TX. Trảng Bàng;
- NTG CA. TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- TATN;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Tài